

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Thiết kế hệ thống rửa tay khử khuẩn tự động kết hợp kiểm soát giãn cách sử dụng trí tuệ nhân tạo	5	Nguyễn Quang Biên Đỗ Hoàng Khôi Nguyên Nguyễn Tuấn Nguyễn Trọng Các Trương Cao Dũng
Nghiên cứu cảm biến vị trí rôto trong máy điện từ kháng	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Nghiên cứu thiết kế thiết bị lọc không khí sử dụng công nghệ ion âm	17	Nguyễn Trọng Các Nguyễn Chí Thành Ngô Phương Thủy Bùi Đăng Thành
Ứng dụng Detectron2 phân loại quả cà chua	24	Hoàng Thị An Phạm Văn Kiên

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Phân tích, so sánh ô tô pin nhiên liệu và ô tô điện	31	Vũ Hoa Kỳ Trần Hải Đăng Nguyễn Long Lâm Dương Thị Hà
Nghiên cứu phương pháp Polynomial Chaos Creux, áp dụng cho hệ thống treo trên ô tô	38	Đào Đức Thụ Nguyễn Đình Cương Phạm Văn Trọng
Nghiên cứu xác định các hệ số lực khí động của xe du lịch	45	Đỗ Tiến Quyết

NGÀNH TOÁN HỌC

Hiệu chỉnh nguyên lý cực đại Pontryagin trong bài toán điều khiển tối ưu	49	Nguyễn Thị Huệ Lưu Trọng Đại
--	----	---------------------------------

NGÀNH KINH TẾ

Ứng dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ	56	Vũ Thị Hường Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Huế Nguyễn Thị Thu Trang
---	----	---

NGÀNH KINH TẾ

Cơ hội và thách thức trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Logistics	64	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Huế
---	----	-----------------------------------

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Ảnh hưởng của hạt nano vàng lên tính chất của vật liệu $Zn_2SnO_4:Eu_3^+$	72	Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Duy Thiện
---	----	------------------------------------

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Đại học Sao Đỏ	77	Nguyễn Thị Hương Huyền Nguyễn Thị Sao
Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Sao Đỏ	86	Nguyễn Thị Thảo Trần Thị Mai Hương

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Giảng dạy các học phần lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay trong điều kiện tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0	92	Nguyễn Thị Hiền
Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở tỉnh Hải Dương hiện nay	101	Vũ Văn Đông
Giáo dục đạo đức mới trong việc phát triển nhân cách cho thanh niên tỉnh Hải Dương trong bối cảnh mới hiện nay	110	Đỗ Thị Thùy Phạm Thị Mai
Giá trị và ý nghĩa thời đại tư tưởng nhân văn Việt Nam thế kỷ XVIII	120	Phạm Văn Dự Trần Thị Hồng Nhung Vũ Văn Chương

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|---|----|---|
| Design of an automatically sterilized-hand washing system combined with social distancing control using artificial intelligence | 5 | Nguyen Quang Bien
Do Hoang Khoi Nguyen
Nguyen Tuan
Nguyen Trong Cac
Truong Cao Dung |
| Research on position sensor rotor in switched reluctance machines | 12 | Pham Cong Tao
Pham Thi Hoan |
| Research and design of air purification device using negative Ion technology | 17 | Nguyen Trong Cac
Nguyen Chi Thanh
Ngo Phuong Thuy
Bui Dang Thanh |
| Application Detectron2 classifies tomatoes | 24 | Hoang Thi An
Pham Van Kien |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Analysing and comparing fuel cell vehicle and electric vehicle | 31 | Vu Hoa Ky
Tran Hai Dang
Nguyen Long Lam
Duong Thi Ha |
| Study on application of Polynomial Chaos Creux method for automotive suspension | 38 | Dao Duc Thu
Nguyen Dinh Cuong
Pham Van Trong |
| Research for determination of force coefficients of the sedan | 45 | Do Tien Quyet |

TITLE FOR MATHEMATICS

- | | | |
|--|----|---------------------------------|
| Correction of the maximum principle of Pontryagin in the optimal control problem | 49 | Nguyen Thi Hue
Luu Trong Dai |
|--|----|---------------------------------|

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|---|----|---|
| Applection of carroll archie's "seft - seft - pyramid" model to assess the interest of the parties involved in social responsibility of Sao Do University | 56 | Vu Thi Huong
Nguyen Thi Thuy
Nguyen Thi Hue
Nguyen Thi Thu Trang |
|---|----|---|

TITLE FOR ECONOMICS

Opportunities and challenges in human resource training logistics industry 64 Nguyen Thi Thuy
Nguyen Thi Hue

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Effect of gold nanoparticles on the fluorescence properties of $Zn_2SnO_4:Eu^{3+}$ material 72 Nguyen Ngoc Tu
Nguyen Duy Thien

TITLE FOR STUDY OF EDUCATION

Solutions to improve the effect of practical experience activities for students of tourist guide major at Sao Do University 77 Nguyen Thi Huong Huyen
Nguyen Thi Sao

Improving the quality of specialized English teaching and learning at Sao Do University 86 Nguyen Thi Thao
Tran Thi Mai Huong

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Teaching political theory modules at Sao Do University in the context of the impact of the industrial revolution 4.0 92 Nguyen Thi Hien

Creating jobs for rural workers in Hai Duong province today 101 Vu Van Dong

New moral education in personality development for young people in Hai Duong province in the current new context 110 Do Thi Thuy
Pham Thi Mai

Contemporary significance and value of the Vietnamese humanistic thought era in the eighteenth century 120 Pham Van Du
Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Chuong

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Đại học Sao Đỏ

Solutions to improve the effect of practical experience activities for students of tourist guide major at Sao Do University

Nguyễn Thị Hương Huyền*, Nguyễn Thị Sao

*Email: huyentb2010@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 29/12/2020

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 26/9/2021

Ngày chấp nhận đăng: 30/9/2021

Tóm tắt

Một người hướng dẫn viên du lịch được ví như “cuốn bách khoa toàn thư biết đi”; nghĩa là để trở thành một hướng dẫn viên giỏi đòi hỏi phải có kiến thức rộng về các lĩnh vực của cuộc sống. Đó là những kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Tuy nhiên, nếu chỉ là những kiến thức trong sách vở thì chưa đủ, để hướng dẫn cho du khách cần phải có cả những kiến thức thực tế từ bên ngoài xã hội.

Tại Trường Đại học Sao Đỏ, sinh viên chuyên ngành hướng dẫn du lịch ngoài việc được trang bị đầy đủ kiến thức lý thuyết về ngành học; hằng năm còn được đi trải nghiệm thực tế nhằm mục đích cọ sát với thực tế, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho công việc tương lai. Tuy nhiên, qua nhiều năm giảng dạy nhóm tác giả nhận thấy có một vài nguyên nhân cả từ phía khách quan và chủ quan khiến cho việc trải nghiệm thực tế chưa đạt được kết quả như mong muốn. Việc tìm ra các giải pháp để nâng cao hoạt động trải nghiệm thực tế là một việc làm cần thiết giúp nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch Việt Nam nói chung và chương trình trải nghiệm thực tế cho sinh viên chuyên ngành hướng dẫn du lịch Trường Đại học Sao Đỏ nói riêng.

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm; trải nghiệm thực tế; hướng dẫn viên du lịch; du lịch; sinh viên.*

Abstract

A tour guide is like a “walking encyclopedia” which means that to become a good guide requires a wide knowledge of all areas of life. It is the knowledge of natural sciences and social sciences. However, the knowledge in the books is not enough to guide visitors, it is necessary to have practical knowledge from outside society.

At Sao Do University, students of tourist guide are not only being fully equipped with theoretical knowledge of the discipline but they also go on field trips for learning every year in order to have a lot of experiences in life, improve knowledge and work skills in the future. However, over many years of teaching students, the authors found that there are both objective and subjective reasons which haven't made the practical experience achieve the best results. Finding solutions to improve the practical experience activities is necessary to improve the quality of Vietnamese tour guides in general and the practical experience program for students of Vietnamese study major at Sao Do University in particular.

Keywords: *Experience activities; practical experience; tour guide; travel; student.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hướng dẫn du lịch là chuyên ngành thuộc kinh doanh dịch vụ, là hoạt động đặc biệt quan trọng trong kinh doanh du lịch lữ hành. Hướng dẫn viên du lịch muốn thực hiện tốt công việc đòi hỏi phải có nhiều sự trải

nghiệm thực tế, có kiến thức sâu rộng, kỹ năng chuyên nghiệp và thái độ phù hợp. Bên cạnh hình thức dạy và học trên giảng đường, trong môi trường lớp học, sinh viên học chuyên ngành này rất cần được trải nghiệm thực tế bên ngoài môi trường lớp học để sau khi ra trường có thể nhanh chóng hội nhập vào thực tế, đáp ứng yêu cầu nhà tuyển dụng tại các doanh nghiệp lữ hành.

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

2. PGS. TS. Dương Văn Sáu

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch Trường Đại học Sao Đỏ vẫn còn những hạn chế như thiếu kiến thức thực tế về điểm du lịch, đặc biệt là những điểm xa địa bàn Chí Linh; tinh thần, thái độ trong công việc và một số kỹ năng mềm khác... Bởi vậy việc tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động trải nghiệm thực tế giúp sinh viên khắc phục các nhược điểm trên là rất cần thiết đối với công tác đào tạo nhân lực trong chuyên ngành này.

2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ

2.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm thực tế của sinh viên

Sự trải nghiệm được hiểu là kết quả của sự tương tác giữa con người với thế giới khách quan. Sự tương tác này bao gồm cả hình thức và kết quả các hoạt động thực tiễn trong xã hội, bao gồm cả kỹ thuật và kỹ năng, cả những nguyên tắc hoạt động và phát triển tư duy hành động thực tiễn thế giới khách quan. Do đó, khái niệm về hoạt động trải nghiệm thực tế có thể được hiểu như sau:

Trải nghiệm thực tế là những kiến thức kinh nghiệm thực tế; là thể thống nhất bao gồm kiến thức và kỹ năng. Trải nghiệm thực tế là kết quả của sự tương tác giữa con người và thế giới, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

“Trải nghiệm thực tế là những hoạt động của con người trong các mối quan hệ giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội ở những không gian và thời gian nhất định để đạt được các mục đích xác định”.

Hoạt động trải nghiệm thực tế trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để giao lưu, học hỏi, làm chủ... để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của sinh viên, được thực hiện trong thực tế, có sự định hướng, hướng dẫn của giảng viên. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Hoạt động trải nghiệm thực tế trong từng môn học được hiểu là sự vận dụng kiến thức đã học và áp dụng trong thực tế đời sống đối với một đơn vị (một phần

kiến thức) nào đó, giúp học sinh phát hiện, hình thành, củng cố kiến thức một cách sáng tạo và hiệu quả. Các hoạt động này được thực hiện trong lớp học, ở trường, ở nhà hay tại bất kỳ địa điểm nào phù hợp.

2.2. Các hình thức trải nghiệm thực tế của sinh viên

Hoạt động trải nghiệm dành cho sinh viên trong nhà trường có nhiều hình thức khác nhau, tùy theo tính chất của môn học, điều kiện cụ thể từng trường. Việc sử dụng đa dạng, phong phú các hình thức trải nghiệm cho sinh viên giúp cho việc giáo dục sinh viên được thực hiện một cách sinh động, hấp dẫn, tránh khô cứng, phù hợp và hiệu quả hơn. Các hình thức trải nghiệm cho sinh viên ở môi trường bên ngoài lớp học thường bao gồm:

- *Đi thực tế, tham quan dã ngoại*

Đây là hình thức tổ chức trải nghiệm phổ biến nhất đối với sinh viên nghề hướng dẫn du lịch bởi lẽ nó đem lại hiệu quả cao nhất đối với người học. Địa điểm tổ chức tham quan dã ngoại có thể là tại các điểm du lịch, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các bảo tàng hay các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, hướng dẫn như nhà hàng, khách sạn, du thuyền... tùy thuộc vào mục đích của chuyến tham quan dã ngoại để chọn loại hình phù hợp. Tuy nhiên, việc tổ chức tham quan dã ngoại cũng có những yếu tố gây khó khăn nhất định như: kinh phí, sự an toàn, sự đồng thuận của phụ huynh và sinh viên...

- *Tham gia các câu lạc bộ*

Trong bất kỳ một trường giáo dục chuyên nghiệp nào đều có các hình thức câu lạc bộ khác nhau. Câu lạc bộ là nơi để những người có cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu giao lưu, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm. Có thể kể đến một số câu lạc bộ (CLB) trong trường đại học như: CLB ghi ta, CLB bóng đá, CLB tình nguyện, CLB võ thuật, CLB Karatedo, CLB tiếng Anh, CLB du lịch... Tuy nhiên, để duy trì được CLB cần phải có những người quản lý có đủ năng lực và trách nhiệm, những quy định bắt buộc, sự tham gia nhiệt tình của các thành viên trong CLB và sự định hướng góp ý của nhà trường.

- *Tham gia thực tập tại doanh nghiệp*

Hình thức thực tập tại doanh nghiệp đã có từ lâu, tuy nhiên hình thức thực tế tại doanh nghiệp lại trở lên phổ biến trong những năm gần đây. Hai hình thức này nhằm giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế lao động sản xuất ở một cơ sở sản xuất cụ thể.

Trong thời gian thực tế/thực tập tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và đơn vị thực tập sinh viên có điều kiện tiếp cận với môi trường việc làm thực

tế, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao ý thức, sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm về công việc. Nếu thực tập tốt sinh viên còn có thể được các doanh nghiệp giữ lại kí hợp đồng làm việc.

- Tham gia giao lưu, tọa đàm

Đây là các cuộc nói chuyện chuyên đề giữa các cá nhân trong cùng nhóm hoặc giữa hai hay nhiều đơn vị với nhau nhằm học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết lẫn nhau và tăng cường tinh đoàn kết hữu nghị giữa các đơn vị. Các chương trình giao lưu tổ chức trong nhà trường dành cho người học thường là giao lưu theo chủ đề như giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, trao đổi kiến thức về chuyên ngành đào tạo; đối tượng tham gia giao lưu bao gồm sinh viên - sinh viên, người học - doanh nghiệp, sinh viên - chuyên gia, sinh viên - cựu sinh viên...

- Tham gia các cuộc thi

Có nhiều cuộc thi thường được tổ chức trong nhà trường như “Sinh viên thanh lịch”, các cuộc thi tìm hiểu về một lĩnh vực nào đó như về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cuộc thi về chuyên ngành đào tạo... Mục đích của các cuộc thi này là nhằm tạo ra sân chơi vui vẻ, giao lưu kiến thức, kỹ năng giữa các sinh viên trong hoặc ngoài trường. Điều này cũng đòi hỏi những người tổ chức như: Đoàn thanh niên, các thầy cô giáo, các CLB phải đa dạng hóa hình thức và nội dung làm cho các cuộc thi phong phú, không bị nhàm chán và khai thác được khả năng của sinh viên.

Đối với sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, việc tham gia các cuộc thi của ngành, là rất hữu ích. Sinh viên tham gia không chỉ có cơ hội học hỏi, rèn luyện bản thân mà còn phát hiện và phát huy được tài năng bản thân. Là cơ sở giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng sống và làm việc.

- Các hoạt động trải nghiệm thực tế khác

Tham gia tổ chức sự kiện: Các sự kiện trong nhà trường sinh viên có thể tham gia tổ chức như: Tổ chức trò chơi tập thể, Gala, các ngày lễ chào mừng như Chào mừng tân sinh viên, Một ngày làm sinh viên... Đây là những chương trình giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng liên quan tới nghề nghiệp.

Hoạt động chiến dịch: Bên cạnh hình thức tổ chức cơ bản trên còn có hình thức hoạt động tình nguyện lao động công ích... Mỗi chiến dịch mang một chủ đề định hướng học tập trải nghiệm như: Chiến dịch giờ trái đất, chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học, giúp đỡ những người nghèo, khó khăn,... Quy mô của hoạt động chiến dịch có thể tổ chức trong không gian nhà trường hoặc ngoài nhà trường. Việc tổ chức có thể diễn ra thường xuyên nhưng phải phù hợp với điều kiện địa phương và nhà trường và phải đảm bảo những vấn đề đó có tính cấp thiết và giáo dục cao.

Tóm lại, mỗi hình thức tổ chức đều có những ưu và nhược điểm nhất định nhưng tựu chung lại đều hướng tới mục đích giáo dục không chỉ về kiến thức mà còn cả về kỹ năng, thái độ đối với cuộc sống và xã hội.

2.3. Vai trò của hoạt động trải nghiệm thực tế của sinh viên

Việc trải nghiệm thực tế tại môi trường bên ngoài lớp học mang lại rất nhiều lợi ích không chỉ riêng đối với người học mà còn đối với nhà trường, doanh nghiệp và xã hội. Có thể kể đến một vài lợi ích cơ bản như:

- Sinh viên được tiếp cận đa dạng các hình thức học tập khác nhau, thu nhận những kinh nghiệm trực tiếp từ những người đi trước, tạo môi trường hứng khởi học tập.

- Sinh viên có cơ hội thực hành kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm khác như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình... Qua đó sinh viên biết rút ra kinh nghiệm cho bản thân và trưởng thành hơn trong cả chuyên môn nghề nghiệp và ứng xử xã hội.

- Thông qua việc trải nghiệm thực tế sinh viên có điều kiện kiểm chứng những kiến thức đã học và tiếp thu những kiến thức mới mà có thể chưa có ở trong trường.

- Cũng thông qua hoạt động trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học sinh viên nhận ra được những kiến thức, kỹ năng còn thiếu và cần bổ sung. Từ đó biết cách xác lập mục tiêu và phương hướng hành động đúng đắn, kịp thời.

- Trải nghiệm thực tế là dịp để giảng viên và sinh viên phát triển năng lực sáng tạo, đổi mới tư duy và hành động; đáp ứng nhu cầu và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

- Tùy thuộc vào mỗi hoạt động trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học mà kết thúc hoạt động có thể phải viết báo cáo kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân; do đó, kỹ năng viết bài và sử dụng tin học của sinh viên cũng tốt hơn, tạo tiền đề cho việc viết khóa luận và chuẩn bị xin việc.

- Sinh viên có thêm nhiều mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, những người có cùng chuyên ngành làm việc và cả cơ hội nghề nghiệp tương lai. Do đó, có thể gắn kết và hỗ trợ nhau khi cần.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

3.1. Thực trạng

Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ thành lập từ tháng 9 năm 2006 và đã đào tạo chuyên ngành hướng dẫn du lịch, do đó nhóm tác giả chỉ nghiên cứu thực trạng của sinh viên đại học chuyên

ngành Hướng dẫn du lịch từ khóa 03 - 06 ngành Việt Nam học. Cũng do đặc thù của ngành nên hoạt động trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của sinh viên chuyên ngành hướng dẫn du lịch có một số hoạt động nổi bật sau:

3.1.1. Hoạt động thực tập của sinh viên

a. Quy trình thực tập

Thực tập là một hoạt động bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Hướng dẫn du lịch của Trường Đại học Sao Đỏ. Căn cứ vào mục tiêu, chất lượng của khoa và tiến độ đào tạo, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách cho sinh viên đăng kí thực tập phù hợp với chuyên ngành đào tạo và nộp về bộ môn. Trưởng bộ môn phân công giáo viên hướng dẫn thực tập và gửi về khoa, trình Ban Giám hiệu kí duyệt quyết định thực tập. Sau khi nhận được quyết định thực tập giáo viên chủ nhiệm viết giấy giới thiệu trình trưởng khoa kí duyệt và phát cho sinh viên trước khi đi thực tập. Kết thúc thời gian thực tập sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp cho giáo viên hướng dẫn đánh giá điểm và gửi về bộ môn.

Mặc dù quy trình này đã được thực hiện theo đúng tuân thủ quy trình về thực tập tốt nghiệp, tuy nhiên vẫn còn hạn chế như: Sinh viên chưa nhận thức được rõ tầm quan trọng của thực tập. Do đó, vẫn còn tình trạng một số sinh viên ý thức thực tập chưa tốt như đi muộn, ngại khó, thiếu tinh thần cầu tiến...

Đối với giảng viên mặc dù luôn cố gắng tìm kiếm các đơn vị thực tập nhằm giúp sinh viên thuận lợi hơn trong quá trình thực tập; tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp sinh viên có mong muốn được thực tập ở gần nhà nhưng do ở quá xa như các tỉnh khu vực miền Nam nên sinh viên phải tự liên hệ và báo cáo đơn vị thực tập với giáo viên hướng dẫn.

b. Nội dung thực tập

Nhìn chung nội dung thực tập của chuyên ngành Hướng dẫn du lịch khá đa dạng và phong phú như: Tìm hiểu hệ thống sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành; Các chương trình du lịch, các dịch vụ trung gian, tìm hiểu hoạt động nghiên cứu các nhu cầu của khách và hoạt động khảo sát của doanh nghiệp lữ hành; Tìm hiểu hoạt động hướng dẫn tại doanh nghiệp lữ hành; Tìm hiểu chiến lược marketing tại doanh nghiệp lữ hành và hoạt động kinh doanh của hệ thống nhà hàng, khách sạn...

c. Tiêu chí đánh giá kết quả thực tập

Kết quả thực tập của sinh viên được tính: Điểm thực tập (TT) = (Điểm của cơ sở TT + Điểm của giảng viên hướng dẫn) / 2.

- Tiêu chí đánh giá của cơ sở thực tập được tính theo thang điểm 10 như sau:

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm
I.	Đánh giá của cơ sở thực tập	
1	Ý thức tổ chức kỷ luật	4.0
	Chấp hành nội quy của cơ sở thực tập	1.0
	Chấp hành sự phân công công việc của cơ sở thực tập	1.5
	Chấp hành đủ ngày công làm việc	1.5
2	Khả năng tiếp cận nghề nghiệp	6.0
	Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế	1.0
	Tiếp cận được thực tế và thực hành ngay tại cơ sở	3.0
	Thái độ phục vụ khách và quan hệ với đồng nghiệp	1.0
	Xử lý tốt các tình huống nghiệp vụ thể hiện sự năng động, sáng tạo	1.0
II.	Đánh giá của giảng viên hướng dẫn	
1	Ý thức tổ chức kỷ luật	3.0
	Thường xuyên báo cáo quá trình thực tập	1.5
	Nộp báo cáo thực tập đúng hạn	1.5
2	Nội dung báo cáo thực tập	7.0
	Trình bày văn bản đẹp, đúng định dạng	1.5
	Đầy đủ các phần của báo cáo thực tập	1.5
	Nội dung đánh giá đúng thực trạng và đưa ra giải pháp hợp lý	4.0

- Xếp loại thực tập
 Từ 0.0 - < 4.0 điểm: Kém.
 Từ 4.0 - ≤ 5.4 điểm: TBY.
 Từ 5.5 - ≤ 6.9 điểm: TB.

Từ 7.0 - ≤ 8.4 điểm: Khá.
 Từ 8.5 - ≤ 10.0 điểm: Giỏi.

Với các tiêu chí đưa ra như trên, hàng năm bộ môn, khoa đã tiến hành đánh giá sinh viên dựa trên cơ sở kết quả thực tập tại doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2. Kết quả thực tập của sinh viên chuyên ngành hướng dẫn du lịch từ DK 03VNH - 06VNH

Khóa	Số SV	Xếp loại									
		Giỏi	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ	TB	Tỷ lệ	TBY	Tỷ lệ	Kém	Tỷ lệ
III	30	29	96,7%	1	3,3%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
IV	21	15	71,4%	6	28,6%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
V	11	7	63,6%	4	36,4%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
VI	6	0	0,0%	4	66,6%	1	16,7%	1	16,7%	0	0,0%
Tổng	68	51	75%	15	22%	1	,5%	1	1,5%	0	0,0%

(Nguồn: Khoa Du lịch & Ngoại ngữ)

Quan sát bảng trên có thể thấy mặc dù các cơ sở thực tập luôn đánh giá điểm thực tập cho sinh viên cao nhưng tỷ lệ TB và TBY vẫn khá cao (3%) và rơi vào khóa có số lớp ít nhất - DK06VNH với 4 sinh viên. Đây là lớp được các giảng viên trong bộ môn đánh giá đầu vào thấp, thiếu kỹ năng mềm nhất và ý thức thực tập chưa cao. Các khóa còn lại mặc dù không có tỷ lệ sinh viên thực tập đạt kết quả TB và TBY, tuy nhiên tỷ lệ đạt điểm Khá cao ở khóa IV và V. Lớp đạt kết quả cao nhất là DK03VNH, do sinh viên có ý thức học tập tốt, đầu vào cao, và đa phần sinh viên năng động, nhiệt tình, tự tin trong các hoạt động phong trào của khoa và nhà trường.

3.1.2. Các chương trình thực tế tuyển điểm

Ngoài thời lượng học thực hành tại lớp, trong chương trình môn học của sinh viên chuyên ngành hướng dẫn du lịch sinh viên còn được tham gia các hoạt động trải nghiệm tại điểm du lịch, bao gồm cả các điểm du lịch tại thành phố Chí Linh - nơi trường đóng địa bàn và các điểm du lịch xa hơn.

Tại Chí Linh có 3 di tích sinh viên thường xuyên được luyện tập kỹ năng hướng dẫn tại điểm là: Chùa Côn Sơn, đền Kiếp Bạc, đền thầy Chu Văn An. Tại những điểm học thực tế này sinh viên có thuận lợi là cung đường gần không tốn chi phí đi lại, mặt khác sinh viên ít nhiều có kiến thức về điểm tham quan, biết rõ vị trí của các công trình trong khu di tích; do đó sinh viên chủ động về mặt kiến thức khi hướng dẫn tham quan, dễ dàng lựa chọn vị trí quan sát và hướng dẫn, làm chủ các tình huống phát sinh trong quá trình hướng dẫn. Đây là một lợi thế khi sinh viên luyện tập hướng dẫn tham quan các điểm đến du lịch thuộc loại tài nguyên du lịch văn hóa tài nguyên du lịch nhân văn. Tuy nhiên, sinh viên lại không được rèn luyện các kỹ năng như tổ chức hướng dẫn trên phương tiện vận chuyển (Ôtô), kỹ năng tổ chức ăn uống, ngủ nghỉ, mua sắm, Teambuilding, Gala... Và cũng trên địa bàn thành phố Chí Linh không có các điểm thuộc tài nguyên du lịch tự nhiên mà sinh viên có thể luyện tập được.

Ngoài các chương trình thực tế tuyển điểm ở gần trường sinh viên còn được tham gia thực tế các tuyển điểm xa hơn.

Bảng 3. Chương trình thực tế tuyển điểm ngoài địa bàn thành phố Chí Linh

Khóa	Chương trình	Thời gian	Ghi chú
DK03 VNH	Hải Dương - Ninh Bình - Hải Dương	1 ngày	
	Hải Dương - Lạng Sơn - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Sapa - Hải Dương	3 ngày 2 đêm	
	Hải Dương - Cao Bằng - Bắc Cạn - Hải Dương	3 ngày 2 đêm	
	Hải Dương - Quảng Bình - Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Hải Dương	4 ngày 5 đêm	
	Gốm Chu Đậu	1 ngày	

Khóa	Chương trình	Thời gian	Ghi chú
DK04 VNH	Hải Dương - Hòa Bình - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Quảng Bình - Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Hải Dương	4 ngày 5 đêm	Ghép cùng DK05VNH, DK06 VNH
	Hải Dương - Quảng Ninh - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Sapa - Hải Dương	3 ngày 2 đêm	
DK05 VNH	Hải Dương - Quảng Ninh - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Quảng Bình - Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Hải Dương	4 ngày 5 đêm	Ghép cùng DK04 VNH, DK06 VNH
	Hải Dương - Ninh Bình - Hải Dương	1 ngày	
DK06 VNH	Hải Dương - Quảng Bình - Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Hải Dương	4 ngày 5 đêm	Ghép cùng DK04 VNH, DK05 VNH
	Hải Dương - Hà Nội - Hòa Bình - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	Ghép cả khoa
DK09 VNH	Hải Dương - Tam Đảo - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Quảng Ninh - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	
	Hải Dương - Hà Nội - Hòa Bình - Hải Dương	2 ngày 1 đêm	Ghép cả khoa

Qua các chương trình thực tế tuyển điểm có thể thấy:

- Về số lượt các chương trình đi thực tế tuyển điểm: Lớp tổ chức được nhiều lượt đi nhất là 03VNH do sĩ số lớp đông, theo đánh giá chung của giảng viên sinh viên 03VNH có học lực khá, đồng đều; năng động, nhiệt tình trong các hoạt động của khoa, trường. Lớp có ít lượt đi thực tế nhất là 06VNH do sĩ số lớp ít (4 sinh viên).

- Về thời gian tổ chức chuyến đi: Chủ yếu là các chương trình tham quan ngắn ngày (từ 1 đến 3 ngày), duy nhất có một chương trình tham quan “Con đường di sản miền Trung” là dài ngày (5 ngày).

- Về địa điểm học thực tế, trải nghiệm: Chủ yếu trong phạm vi các tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung. Các điểm trải nghiệm đa dạng giúp sinh viên hiểu rõ đặc điểm của từng loại hình du lịch và nhận biết được các phương pháp hướng dẫn phù hợp với từng đối tượng, loại hình.

- Về công tác tổ chức: Nhìn chung sinh viên đã có kỹ năng trong việc xây dựng chương trình, chuẩn bị cho chuyến tham quan và cũng đã thực hiện thành công các chuyến tham quan đó. Tuy nhiên, tại một vài điểm du lịch do lần đầu đến nên vẫn còn lúng túng trong một vài khâu tổ chức.

- Về chất lượng dịch vụ: Hầu hết trong các chương trình thực tế sinh viên sử dụng dịch vụ ở tầm trung - khách sạn 1 - 3 sao, phương tiện vận chuyển chủ yếu là ô tô.

- Sự phân bổ các chuyến đi thực tế chủ yếu tập trung vào năm thứ 3 hoặc thứ 4 khi sinh viên đã học chuyên

ngành với mục đích tìm hiểu về các điểm du lịch và thực hành hướng dẫn. Năm 1 và năm 2 số lượng các chuyến đi ít hơn.

3.1.3. Các hình thức trải nghiệm thực tế khác

Do đặc điểm tình hình của khoa số lượng sinh viên ít nên các hình thức hoạt động như CLB, hội thi, tập huấn kỹ năng, giao lưu... chưa nhiều và chưa đa dạng. Các hình thức mà khoa đã tổ chức thành công như: CLB, giao lưu và hội thi. Hiện tại, khoa cũng đang có CLB tiếng Anh dành cho sinh viên toàn trường, trong đó có sự tham gia của sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch.

3.2. Nguyên nhân

- Với hoạt động thực tập: Qua phản ánh của sinh viên đã tốt nghiệp, một số sinh viên khi được nhận vào thực tập tại các cơ sở thực tập không được bố trí thực tập tại các vị trí công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo, một số khác không nhận được sự chỉ dẫn nhiệt tình từ phía cán bộ và nhân viên của doanh nghiệp trong quá trình thực tập dẫn tới tình trạng sinh viên chán nản, không nhiệt tình trong công việc.

Mặc dù trước khi đi thực tập sinh viên được yêu cầu phải thường xuyên báo cáo tình hình thực tập và chia sẻ những khó khăn, vướng mắc với giảng/giáo viên chủ nhiệm và giảng/giáo viên hướng dẫn, tuy nhiên một số sinh viên vẫn còn cảm thấy ngại mà không chia sẻ hết với với giảng/giáo viên chủ nhiệm và giảng/giáo viên hướng dẫn; do đó thiếu sự định hướng kịp thời của giảng/giáo viên trong quá trình

thực tập và việc tác nghiệp giữa GV với doanh nghiệp chưa kịp thời.

Chú ý: 2 cụm từ giảng viên và giáo viên là giống nhau; tuy nhiên cụm từ giảng viên dùng khi giảng dạy, giáo viên dùng trong quá trình giáo dục - đào tạo.

- Với chương trình thực tế tuyển điểm: Do ngay từ khi học học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch sinh viên đã thường xuyên được đi thực hành thực tế các điểm du lịch trên địa bàn thành phố Chí Linh nên kỹ năng hướng dẫn, xử lý tình huống của sinh viên khá tốt. Tuy nhiên một số kỹ năng như tổ chức các hoạt động hoạt náo, Gala, Teambuilding; nghiệp vụ check-in, check-out khách sạn; xuất nhập cảnh... vẫn còn yếu.

Số lượng sinh viên ít và sự hỗ trợ một phần kinh phí từ nhà trường cho sinh viên cũng là một trong những khó khăn khiến việc trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học không nhiều và không đa dạng về loại hình dịch vụ.

- Với các hình thức trải nghiệm thực tế khác: Mặc dù nhà trường đã tạo điều kiện để các CLB, các cuộc thi, giao lưu... hoạt động một cách thuận lợi nhất như tạo không gian sinh hoạt cho CLB, cử giảng viên có chuyên môn cao hướng dẫn, mời các chuyên gia về tham gia vào đánh giá các cuộc thi, giao lưu với sinh viên...; tuy nhiên việc thiếu các trang thiết bị hiện đại cũng ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của các hình thức trải nghiệm thực tế này.

- Một số hạn chế từ phía người học như: Ý thức học tập, sự hiểu biết về ngành nghề và những kỹ năng cần thiết cũng là yếu tố ảnh hưởng lớn tới hoạt động trải nghiệm của sinh viên. Một vài sinh viên vẫn còn có tư tưởng học vì bị bố mẹ ép hoặc học để ra trường có tấm bằng... nên chưa tìm hiểu kỹ về ngành nghề, chưa có động lực học tập đúng đắn.

Một số kỹ năng gắn với công việc của nghề như kỹ năng tổ chức sự kiện, MC, sơ cấp cứu, khiêu vũ... cũng không được trang bị khiến cho sinh viên khó đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng khi mới ra trường.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

4.1. Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành hướng dẫn du lịch theo hướng chú trọng hoạt động trải nghiệm môi trường bên ngoài lớp học

Như trên đã đề cập vai trò của hoạt động trải nghiệm là vô cùng quan trọng. Hơn nữa, doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi cao hơn về kỹ năng nghề nghiệp đối với

người lao động, chính vì vậy chương trình đào tạo chuyên ngành hướng dẫn du lịch cũng cần phải thay đổi theo tính ứng dụng để đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Cụ thể, tăng cường số lượng các chuyến đi thực tế đồng thời kéo dài hơn số ngày các chuyến đi thực tế cho sinh viên. Các điểm du lịch và các dịch vụ trong chương trình thực tế tuyển điểm cần đa dạng về loại hình để sinh viên có thể học tập, so sánh và đánh giá chất lượng dịch vụ.

4.2. Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện hoạt động thực tập của sinh viên và câu lạc bộ

- Thực tập là hoạt động bắt buộc đối với sinh viên trước khi ra trường. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động này đôi khi chưa đạt được như mong đợi do công tác giám sát, kiểm tra sinh viên trong quá trình thực tập còn khá lỏng lẻo. Sau khi sinh viên đến cơ sở thực tập, giảng viên và sinh viên còn thiếu sự liên hệ. Sinh viên không thường xuyên báo cáo kết quả thực tập, công tác thực tập tại đơn vị do đó giáo viên chủ nhiệm và giáo viên hướng dẫn không nắm bắt được tình hình của sinh viên, dẫn tới sinh viên có thể không đi thực tập đầy đủ, không hoàn thành nhiệm vụ mà cơ sở thực tập giao cho. Để khắc phục tình trạng này giảng viên cần phải sát sao hơn trong quá trình giám sát sinh viên thực tập bằng các hình thức khác nhau như yêu cầu sinh viên gửi email báo cáo định kỳ theo tuần, giảng viên liên hệ với cơ sở thực tập bằng cách gọi điện hoặc đến cơ sở thực tập (nếu có thể) để có thông tin về quá trình thực tập của sinh viên.

- Đối với hoạt động của các CLB giảng viên cần định hướng cho sinh viên thành lập CLB nhằm phát triển kiến thức, kỹ năng ngành nghề cho sinh viên. Khi đã thành lập CLB cần phải có quy định rõ ràng với các thành viên tham gia CLB và có thể tính điểm cộng vào nhiệm vụ khóa học của sinh viên để khuyến khích các em tham gia đầy đủ, nhiệt tình và trách nhiệm. Khoa cũng nên cử một giảng viên chuyên trách giám sát CLB và tính giờ công việc khác cho giảng viên. Trong quá trình tổ chức các CLB, giảng viên chuyên môn có thể định kỳ mời thêm các khách mời là những nhà quản lý, các chuyên gia, những người có kinh nghiệm, cựu sinh viên đã thành công trở về cùng chia sẻ kinh nghiệm với tư cách là diễn giả, huấn luyện viên, giảng viên...

4.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đào tạo

Có thể nói đội ngũ giảng viên là *yếu tố quyết định*, là lực lượng nòng cốt, là người định hướng phát triển ngành nghề; vì vậy đội ngũ này cần phải được chuẩn hóa để đáp ứng yêu cầu giảng dạy hiện nay. Đối với chuyên ngành hướng dẫn du lịch những kiến thức về các điểm du lịch hay kỹ năng dẫn dắt vấn đề, kỹ năng

tổ chức hoạt động tập thể là vô cùng quan trọng để có thể giảng dạy các học phần Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Tổ chức hoạt náo trong du lịch, Tổ chức sự kiện, Xây dựng chương trình du lịch... Do đó, nhà trường cần có kế hoạch và tạo điều kiện cử giảng viên giảng dạy các học phần chuyên ngành đi thực tế các tuyến điểm trong và ngoài nước, tham gia vào các khóa học về kỹ năng hoạt náo, MC cho các chương trình gala, teambulding, lửa trại, giao lưu,...

Bên cạnh đó khoa và nhà trường có thể mời đội ngũ giảng viên thỉnh giảng hay tổ chức các chương trình hợp tác song phương trong và ngoài nước để giảng viên và sinh viên có điều kiện học tập kinh nghiệm thực tế, nâng cao kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực đào tạo, tiếp cận các phương pháp dạy nghề tiên tiến nhất.

4.4. Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp

Trong xu thế hiện nay các trường chuyên nghiệp đều có sự kết hợp với doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực lao động. Đây là mối quan hệ mang tính chất tương hỗ, hai bên cùng có lợi. Giảng viên chuyên môn có thể thiết lập và duy trì mối quan hệ với doanh nghiệp bằng các hình thức khác nhau như: Mời các cán bộ quản lý, các chuyên viên có uy tín của doanh nghiệp về giao lưu, tọa đàm và giảng dạy một số học phần chuyên ngành của khoa. Hoặc khoa, nhà trường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động là sinh viên thời vụ hoặc sinh viên đã tốt nghiệp qua việc cho phép các doanh nghiệp đăng tải thông tin tuyển dụng trên các trang website của khoa, hỗ trợ đào tạo nhân viên cho doanh nghiệp khi có nhu cầu. Liên hệ với doanh nghiệp tạo cơ sở thực tập cho sinh viên và cùng doanh nghiệp quản lý chặt chẽ quá trình thực tập của sinh viên.

4.5. Nâng cao ý thức chủ động cho sinh viên trong việc tự trải nghiệm thực tế

Dạy và học là hai quá trình có tác động qua lại lẫn nhau; do vậy để đạt được kết quả tốt nhất sinh viên cần phải có tinh thần, ý thức học tập tốt. Để làm được điều này, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập phải thường xuyên quan tâm, động viên, khích lệ và làm cho sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc trải nghiệm thực tế đối với công việc sau này. Bên cạnh đó, giảng viên bộ môn có thể cộng điểm chuyên cần đối với các em sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học (như làm MC cho các chương trình của khoa, trường; làm tình nguyện...) hoặc các em sinh viên có minh chứng làm thêm các công việc liên quan tới chuyên ngành như đi hướng dẫn du lịch, phụ Chương trình tham quan, bán Chương trình tham quan, bán vé máy bay...

5. KẾT LUẬN

“Học phải đi đôi với hành” vẫn luôn đúng trong mọi trường hợp. “Học” mà không “Hành” thì những kiến thức có được chỉ là lý thuyết mà khó có thể vận dụng vào thực tế công việc để có thể trở thành một kỹ năng. Với nghề hướng dẫn viên du lịch điều này lại càng trở lên quan trọng hơn bởi lẽ họ là người giới thiệu cảnh quan, giá trị văn hóa, vẻ đẹp quê hương, đất nước tới người khác. Do đó, kiến thức và kỹ năng mà họ có được phải chính xác, sát với thực tế và trở lên thuần thực.

Tại Trường Đại học Sao Đỏ, được sự quan tâm của ban lãnh đạo nhà trường, khoa, hằng năm sinh viên được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, các hình thức học tập này vẫn chưa đa dạng và mang tính chuyên nghiệp, kết quả vẫn chưa cao do nguyên nhân cả từ phía khách quan và chủ quan. Việc đưa ra các giải pháp và ứng dụng được vào giải quyết các tồn tại sẽ giúp cho hoạt động trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học đạt kết quả tốt hơn, góp phần nâng cao vị thế của khoa, nhà trường trong tương lai và đóng góp vào sự phát triển của ngành Du lịch nước nhà.

LỜI CẢM ƠN

Kết quả nghiên cứu này thuộc đề tài KHCN cấp cơ sở, mã số đề tài 22 KHCN/20-21 được tài trợ bởi Trường Đại học Sao Đỏ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Trung Kiên (2000), *Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thường Lạng và Trần Đức Thắng (2015), *Đánh giá nguồn nhân lực Việt Nam khi tham gia AEC*, Tạp chí Tài chính. 606(4/2015), tr. 23-26.
- [3]. Nguyễn Văn Lưu (2016), *Liên kết ba nhà để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong cộng đồng ASEAN*, Hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch theo hướng chuẩn quốc gia và khu vực.
- [4]. Trương Tử Nhân (2006), *Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Văn Quảng (2006), *Để trở thành hướng dẫn viên du lịch giỏi*, NXB Trẻ.
- [6]. Bùi Thanh Thủy (2007), *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [7]. Viện Đại học mở Hà Nội (2000), *Nguyên lý thực hành hướng dẫn*.

[8]. VTOS (Bộ tiêu chuẩn về các kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam - Vietnam Chương trình tham quan Tourism Occupational Skills Standards): Tiêu chuẩn kỹ năng nghề hướng dẫn du lịch, 2015.

[9]. Viện Nghiên cứu phát triển du lịch (2013), Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Cổng Thông tin điện tử của Viện Nghiên cứu và Phát triển du lịch (www.itdr.org.vn).

THÔNG TIN TÁC GIẢ



Nguyễn Thị Hương Huyền

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2005: Tốt nghiệp đại học ngành Văn hóa du lịch, Đại học Văn hóa Hà Nội.
- + Năm 2011: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Đại học Văn hóa Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Trưởng bộ môn, giảng viên khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Văn hóa, du lịch, ngoại ngữ và các chủ đề về khối xã hội.
- Email: huyentb2010@gmail.com.
- Điện thoại: 0989836345.



Nguyễn Thị Sao

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2005: Tốt nghiệp đại học ngành Du lịch học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- + Năm 2013: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Du lịch, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Bí thư liên chi, giảng viên khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Văn hóa, du lịch, ngoại ngữ và các chủ đề về khối xã hội.
- Email: maisaobms@gmail.com.
- Điện thoại: 0977125491.